

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
thành phố B
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Anh Đức.

2. Ông Lý Văn Chính.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố B, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: **79/2024/HSST**, ngày **09** tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Quang M (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày: 08 tháng 8 năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ nhân dân B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh B; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Nông Văn Phương và bà Lưu Thị T; Bị cáo có vợ là Nông Thị V và có 02 con, sinh năm 2020 và sinh năm 2023; Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B cho đến ngày 05/9/2024 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, tại ngoại tại nơi cư trú: Tổ nhân dân B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh B. Có mặt tại phiên toà.

* **Bị hại:** Chị **Dương Thị T1**, sinh năm 1990.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Tổ x, phường Đ, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt có lý do).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Lưu Thị T2**, sinh năm 1974;

Nghề nghiệp: Giáo viên. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ nhân dân B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2020, do có biết một số thủ thuật tăng tương tác (tăng lượt like (thích) và tăng lượt người theo dõi) đối với các bài đăng trên mạng xã hội Facebook, Tiktok, Instagram nên Nông Quang M đăng bài quảng cáo có thể tăng lượt tương tác trên tài khoản Facebook cá nhân của M là **“Quang M”**. Sau đó có người đã thuê M tăng lượt tương tác trên các bài đăng trên trang Facebook cá nhân, trong đó có chị Dương Thị T1.

Vào khoảng đầu tháng 3/2024, chị T1 nhắn tin từ tài khoản ứng dụng Messenger cũ của chị T1 là **“Thao Dương”** đến tài khoản ứng dụng Messenger của M là **“Quang M”** được đăng ký bằng số điện thoại của M là 0917.242.657 để thuê M tăng tương tác cho các bài đăng của chị T1 trên tài khoản Facebook **“Thao Dương”** của chị T1 sử dụng để đăng bài bán quần, áo. Sau khi nhận được đề nghị của chị T1 thì M đồng ý, giữa M và chị T1 có thỏa thuận chi phí chị T1 phải trả cho M là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Chị T1 đã chuyển khoản đủ cho M số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) vào tài khoản của M số **3301055555** mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Sau khi nhận được tiền M đã sử dụng một trang Web để thực hiện các thủ thuật tăng lượt “thích” đối với các bài đăng của tài khoản Facebook **“Thao Dương”** của chị T1.

Khoảng đầu tháng 4/2024 tài khoản Face book có tên **“Thao Dương”** của chị T1 bị khóa không rõ lý do nên chị T1 đã lập một tài khoản facebook mới vẫn lấy tên là **“Thao Dương”** (sau đó đổi tên thành **“Dương Thị T1”**) và nhắn tin liên hệ với Nông Quang M thông qua ứng dụng Messenger thông báo cho M biết tài khoản Facebook cũ của chị T1 đã bị khoá. Chị T1 có nhờ M chuyển lượt tương tác từ tài khoản Facebook cũ sang tài khoản Facebook mới. M bảo chị T1 cung cấp mật khẩu tài khoản Facebook **“Thao Dương”** mới lập cho M để M đăng nhập kiểm tra. Chị T1 tin tưởng đã cung cấp mật khẩu cho M, sau khi có mật khẩu thì M sử dụng máy tính để bàn ở nhà để đăng nhập kiểm tra tài khoản Facebook của chị T1. Khi kiểm tra tài khoản Facebook của chị T1 thì M thấy tài khoản của chị T1 chưa có địa chỉ email để nhận thông báo từ Công ty Meta là Công ty quản lý mạng xã hội Facebook toàn cầu nên M có thêm địa chỉ email của M là jeffrey4787@gmail.com vào trong thông tin tài khoản của chị T1. M cho chị T1 biết M đã thêm địa chỉ email của M vào tài khoản của chị T1 và dặn chị T1 khi nào đăng ký được địa chỉ email mới thì xóa địa chỉ email jeffrey4787@gmail.com của M trong tài khoản Facebook mới của chị T1 đi. Lúc này, mặc dù đã đăng xuất khỏi tài khoản Facebook chị T1 mới lập nhưng lịch sử đăng nhập và một số thông tin vẫn lưu lại trên máy tính để bàn của M. Cùng thời điểm này chị T1 cũng thuê M khôi phục lại tài khoản Facebook **“Thao Dương”** cũ của chị T1 đang bị khoá. M cho chị T1 biết để khôi phục tài khoản Facebook cũ thì chị T1 phải cung cấp địa chỉ Gmail của chị T1, ảnh căn cước công dân và số tiền chị T1 phải đưa cho M là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), trong đó phí khôi phục tài khoản Facebook là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) còn 3.000.000đ (Ba triệu đồng) là chi phí M cài bảo mật tài khoản Facebook cho chị T1 nếu khôi phục lại được tài khoản Facebook này. Chị T1 đồng ý và ngày 15/5/2024 chuyển khoản từ tài khoản số 8600199099999 của chị T1 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển

nông thôn (Agribank) vào tài khoản số **3301055555** của M mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) số tiền đặt cọc là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), đồng thời chị T1 gửi ảnh chụp mặt trước Căn cước công dân của chị T1 qua tài khoản Zalo của chị T1 đến tài khoản Zalo của M là **“Quang M”** được đăng ký bằng số điện thoại **0917.242.657**. Do M cũng đăng nhập tài khoản Zalo bằng máy tính để bàn nên M đã lưu ảnh chụp mặt trước Căn cước công dân của chị T1 trong máy tính. M thỏa thuận với chị T1 nếu không khôi phục được tài khoản Facebook đã bị khoá sẽ trả lại tiền đặt cọc và thông báo thời gian để khôi phục lại tài khoản Facebook bị khoá khoảng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cung cấp đủ các thông tin cần thiết, nếu hết thời gian trên không khôi phục được thì sau 05 đến 10 ngày M sẽ trả lại số tiền đặt cọc. Trong khoảng thời gian chị T1 chờ M lấy lại tài khoản Face book, M thường xuyên mời chị T1 cài gói bảo mật cho tài khoản mới.

Ngày 13/6/2024, M nhắn tin cho chị T1 qua mạng xã hội Zalo thông báo là không khôi phục được tài khoản Facebook đã bị khoá và hẹn khoảng 05 đến 10 ngày M sẽ trả tiền đặt cọc cho chị T1.

Do M biết chị T1 không hiểu biết về công nghệ, phần mềm nên vào khoảng 21 giờ 19 phút ngày 13/6/2024, mặc dù không có thông báo từ công ty quản lý mạng xã hội Facebook nhưng M vẫn nhắn tin cho chị T1 với nội dung là chuẩn bị có đợt quét “nick” bán hàng, các “nick” (tài khoản) mới lập hay bị “bay” (tức là khoá) và khuyên chị T1 nên cài gói bảo mật. Mục đích M thông báo cho chị T1 như vậy vì M biết chị T1 sử dụng tài khoản Facebook để đăng bài bán hàng nên rất sợ bị khoá tài khoản, M sẽ lợi dụng việc đó bảo chị T1 mua gói bảo mật tài khoản với M nhằm chiếm đoạt tiền của chị T1 nhưng chị T1 không trả lời tin nhắn.

Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 14/6/2024 để chị T1 tin tưởng vào thông tin M đưa ra vào ngày 13/6/2024 thì M sử dụng máy tính để bàn để đăng nhập vào tài khoản Facebook của chị T1 mới lập mà trước đó chị T1 đã cung cấp mật khẩu và thông tin cá nhân cho M để kiểm tra, còn lưu lại lịch sử đăng nhập và một số thông tin trên máy tính để bàn của M. Khi M đăng nhập vào tài khoản của chị T1, do chị T1 đã đổi mật khẩu nên M không đăng nhập được, M vào phần xác nhận **“Quên mật khẩu”**, khi được yêu cầu **“Xác nhận danh tính”** M nhập địa chỉ email của M là jeffrey4787@gmail.com. Sau khi nhận mã code được Công ty quản lý mạng xã hội gửi vào địa chỉ email jeffrey4787@gmail.com thì M đã nhập mã code và được yêu cầu **“Xác nhận thông tin chính chủ bằng căn cước công dân”**. Do vẫn còn lưu ảnh chụp mặt trước Căn cước công dân của chị T1 nên M chèn ảnh chụp mặt trước Căn cước công dân của chị T1 vào khung trong mục yêu cầu. Tiếp đó địa chỉ email jeffrey4787@gmail.com của M nhận được một đường link (liên kết) để M tiến hành đổi mật khẩu tài khoản Facebook của chị T1. M đã đổi thành công mật khẩu mới cho tài khoản Facebook của chị T1 là **“Manhok09@@”**, M đăng nhập vào tài khoản Facebook của chị T1 và tiến hành khoá tài khoản rồi đăng xuất. Từ thời điểm này M đã chiếm quyền kiểm soát, truy cập tài khoản Facebook của chị T1 và không thông báo cho chị T1 biết. Sau đó chị T1 không truy cập vào tài khoản Facebook được nữa, sử dụng tài khoản

Facebook khác tìm cũng sẽ không thấy tài khoản Facebook của chị T1. Mục đích M làm như vậy để chị T1 biết là tài khoản Facebook của mình đã bị khoá.

Đến khoảng 10 giờ 13 ngày 14/6/2024 thì chị T1 có nhắn tin cho M qua mạng xã hội Zalo thông báo tài khoản Facebook của chị T1 đã bị khoá và hỏi M có được đổi mật khẩu tài khoản Facebook của chị T1 không thì M không thừa nhận và M bảo chị T1 là tài khoản của chị T1 đã bị khoá và M sẽ khôi phục tài khoản Facebook cho chị T1 nhưng chị T1 phải mua gói bảo mật của M với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). M đưa ra thông tin gian dối vì thực tế lúc này M đang chiếm quyền kiểm soát, truy cập tài khoản Facebook của chị T1. Qua thỏa thuận giữa hai người, M và chị T1 thống nhất số tiền chị T1 phải đưa cho M là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau khi chị T1 đồng ý thì M đăng nhập vào tài khoản Facebook của chị T1 và mở khoá tài khoản, tải ảnh chụp mặt trước Căn cước công dân của chị T1 lên thông tin tài khoản để xác nhận danh tính sau đó M có gõ địa chỉ email jeffrey4787@gmail.com trong phần thông tin tài khoản nhưng do chưa có địa chỉ email mới nên không xóa được. Thực hiện xong các thao tác thì M cung cấp mật khẩu tài khoản Facebook qua tin nhắn trên mạng xã hội Zalo cho chị T1 và dặn khi nào có địa chỉ email mới thì xóa địa chỉ email jeffrey4787@gmail.com trong phần thông tin tài khoản Facebook của chị T1 đi. Một lúc sau M nhận được số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) từ tài khoản số 8600199099999 của chị T1 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) đến tài khoản số 3301055555 của M mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Sau đó M đã tiêu sài hết số tiền trên.

Ngày 21/6/2024, chị T1 nghi ngờ Nông Quang M có hành vi chiếm đoạt tài khoản mạng xã hội để trục lợi nên chị T1 có đơn trình báo Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh B. Qua xác minh Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh B đã yêu cầu M đến làm việc, sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

* Về vật chứng:

Các vật chứng được nhập kho, bảo quản theo quy định gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đỏ, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 352243615043299; IMEI2: 352243615168358, bên trong gắn sim số thuê bao 0889.297.996. Đây là điện thoại di động của Nông Quang M sử dụng liên lạc hàng ngày, không sử dụng vào vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) cây (case) máy tính màu đen, đã qua sử dụng, bề mặt bên ngoài có dòn chữ E – DRA; 01 (một) màn hình nhãn hiệu HP, màu đen đã qua sử dụng, loại 24 inch, màu đen; 01 (một) màn hình nhãn hiệu DELL màu đen đã qua sử dụng, loại 19 inch; 01 (một) chuột máy tính màu đen nhãn hiệu Logitech; 01 (một) bàn phím có mã Q/H5 0022016, màu trắng xanh, đã qua sử dụng. Các tài sản trên là công cụ, phương tiện mà Nông Quang M sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Lưu Thị T2 là mẹ đẻ và sống cùng nhà với Nông Quang M. Khi M sử dụng các tài sản này thực hiện hành vi phạm tội thì bà T2 không biết và M không nói cho bà T2 biết việc này. Bà có yêu cầu xin được lấy lại tài sản trên.

Vật chứng được trả lại cho Nông Quang M: 01 (một) camera màu trắng nhãn hiệu IMOU, bên trong có gắn 01 (một) thẻ nhớ 32GB loại HIKFSMI đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị T1 yêu cầu Nông Quang M bồi thường số tiền 5.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng) là số tiền M đã chiếm đoạt của chị T1 và yêu cầu M trả lại số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là số tiền chị T1 đặt cọc để M lấy lại tài khoản face book cũ của chị T1, bị cáo nhất trí và tác động mẹ đẻ là bà Lưu Thị T2 bồi thường cho chị T1. Bà T2 đã bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và trả lại cho chị T1 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo yêu cầu của chị T1. Bà T2 không yêu cầu M trả lại số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 62/CT - VKSTPBK ngày 07/9/2024 truy tố bị cáo Nông Quang M về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tại bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Nông Quang M phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nông Quang M từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Y, huyện Nì, tỉnh B nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo M thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015:

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đỏ, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 352243615043299; IMEI2: 352243615168358, bên trong gắn sim số thuê bao 0889.297.996 của Nông Quang M.

+ Trả lại cho bà Lưu Thị T2 : 01 (một) cây (case) máy tính màu đen, đã qua sử dụng, bề mặt bên ngoài có dòng chữ E – DRA; 01 (một) màn hình nhãn hiệu HP, màu đen đã qua sử dụng, loại 24 inch, màu đen; 01 (một) màn hình nhãn hiệu DELL màu đen đã qua sử dụng, loại 19 inch; 01 (một) chuột máy tính màu đen nhãn hiệu Logitech; 01 (một) bàn phím có mã Q\H5 0022016, màu trắng xanh, đã qua sử dụng.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nông Quang M nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Quang M đã thừa nhận hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do có kiến thức và biết thao tác các thủ thuật trên nền tảng mạng xã hội Facebook, lợi dụng việc chị Dương Thị T1 không có kiến thức về công nghệ thông tin và nắm được tâm lý chị T1 rất sợ bị khoá tài khoản mạng xã hội (do chị T1 bán hàng trên mạng xã hội). Ngày 13/6/2024, Nông Quang M đã đưa ra thông tin gian dối về việc Công ty chủ quản của mạng xã hội Facebook (Meta) sẽ tiến hành truy quét, khoá các tài khoản bán hàng trên nền tảng mạng xã hội Face book nhằm mục đích khiến chị T1 tin tưởng và mua gói bảo mật tài khoản với M để chiếm đoạt tiền. Sau khi không nhận được phản hồi từ phía chị T1, để chị T1 tin tưởng vào việc tài khoản Face book của mình sẽ bị truy quét và bị khoá. Ngày 14/6/2024, trên cơ sở các thông tin cá nhân mà chị Dương Thị T1 cung cấp cho M vào tháng 04/2024 cùng với việc vẫn đang quản lý và sử dụng địa chỉ gmail jeffrey4787@gmail.com (địa chỉ M đã thêm vào tài khoản mạng xã hội của chị T1 nhằm mục đích bảo mật), Nông Quang M đã thao tác chiếm quyền sử dụng tài khoản mạng xã hội của chị Dương Thị T1 và thực hiện việc khoá tài khoản này và tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là tài khoản mạng xã hội Face book của chị T1 đã bị khoá và M sẽ lấy lại được tài khoản Face book cho chị T1 (thực tế M đang nắm quyền quản lý và sử dụng tài khoản mạng xã hội của chị T1) nhưng đòi lại chị T1 phải mua gói bảo mật của M với giá 5.000.000đ, khiến cho chị T1 tin tưởng và chuyển số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho Nông Quang M. Sau khi chiếm đoạt số tiền này M đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

[3] Hành vi nêu trên của Nông Quang M đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung quy định như sau:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Quang M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Nông Minh Đài và ông ngoại là Lưu Ngọc Bích là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huân chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo còn được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, gia đình, người thân của bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn nếu bị cáo phải đi chấp hành án ở trại cải tạo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con của bị cáo đều còn nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nông Quang M.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải thêm cho mình bất cứ khoản gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bị cáo phải trả cho mình bất cứ khoản gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: - Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đỏ, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 352243615043299; IMEI2: 352243615168358, bên trong gắn sim số thuê bao 0889.297.996 của Nông Quang M tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) cây (case) máy tính màu đen, đã qua sử dụng, bề mặt bên ngoài có dòng chữ E – DRA; 01 (một) màn hình nhãn hiệu HP, màu đen đã qua sử dụng, loại 24 inch, màu đen; 01 (một) màn hình nhãn hiệu DELL màu đen đã qua sử dụng, loại 19 inch; 01 (một) chuột máy tính màu đen nhãn hiệu Logitech; 01 (một) bàn phím có mã QH5 0022016, màu trắng xanh, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện mà Nông Quang M sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Lưu Thị T2 là mẹ đẻ và

sống cùng nhà với Nông Quang M. Khi M sử dụng các tài sản này thực hiện hành vi phạm tội thì bà T2 không biết và M không nói cho bà T2 biết việc này. Tại phiên tòa bà T2 có ý kiến xin lại những tài sản này. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bà T2 những tài sản này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với việc thỏa thuận giữa chị T1 và Nông Quang M vào tháng 3/2024, chị T1 chuyển cho M số tiền 3.000.000đồng, để M giúp chị T1 thực hiện các thủ thuật tăng lượt “thích” đối với các bài đăng của tài khoản Facebook “Thao Dương” của chị T1, đây là do hai bên tự nguyện thỏa thuận giao dịch dân sự, không có dấu hiệu tội phạm.

[11] Đối với sự việc chị Dương Thị T1 chuyển khoản cho M số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) đặt cọc để M khôi phục lại tài khoản Face book cũ của chị T1, M đã nói rõ với chị T1 là không chắc chắn là có thể lấy lại được tài khoản Facebook của chị T1. M không đưa ra thông tin gian dối để chị T1 phải chuyển tiền đặt cọc cho chị T1 và thỏa thuận với chị T1 nếu không lấy lại được tài khoản Facebook cũ của chị T1 thì sẽ trả lại tiền đặt cọc cho chị T1, các bên đã thống nhất giải quyết với nhau, đến nay chị T1 đã được trả lại số tiền đặt cọc 3.000.000đ (ba triệu đồng) và cũng không có ý kiến yêu cầu đề nghị gì khác. Xác định không có dấu hiệu tội phạm nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Đối với bà Lưu Thị T2 là mẹ đẻ và sống cùng nhà với Nông Quang M, trong ngày 13/6/2024 và 14/6/2024, khi M sử dụng máy tính để bàn của bà T2 để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Dương Thị T1 thì bà T2 không biết, M không nói cho bà T2 biết bản thân M đã sử dụng tài sản của bà T2 vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý đối với bà T2. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Quang M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nông Quang M 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh B nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo M thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015: - Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đỏ, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 352243615043299; IMEI2: 352243615168358, bên trong gắn sim số thuê bao 0889.297.996 của Nông Quang M.

- Trả lại cho bà Lưu Thị T2 : 01 (một) cây (case) máy tính màu đen, đã qua sử dụng, bề mặt bên ngoài có dòng chữ E – DRA; 01 (một) màn hình nhãn hiệu HP, màu đen đã qua sử dụng, loại 24 inch, màu đen; 01 (một) màn hình nhãn hiệu DELL màu đen đã qua sử dụng, loại 19 inch; 01 (một) chuột máy tính màu đen nhãn hiệu Logitech; 01 (một) bàn phím có mã Q\H5 0022016, màu trắng xanh, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nông Quang M phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lưu Thị T2. Bị cáo, bà T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại Dương Thị T1, chị T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tp;
- Công an tp;
- Chi cục THADS tp;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền

